CK.0000071604

THANH - TRƯƠNG THỊ HÒA

LƯỢC SỬ

LẬP HIẾN CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LƯỢC SỬ LẬP HIẾN CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP. HCM

Phan Đăng Thanh

Lược sử lập hiến các quốc gia Đông Nam Á / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2014.

628 tr. : bản đồ ; 24 cm

ISBN 978-604-58-1169-6

1. Lịch sử lập hiến -- Đông Nam Á. I. Trương Thị Hòa.

1. Constitutional history -- Southeastern Asia

342.59029 -- dc 23
P535-T37

PHAN ĐĂNG THANH - TRƯƠNG THỊ HÒA

LƯỢC SỬ LẬP HIẾN CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Sưu tầm tài liệu:
ĐINH BÁ TRUNG
TRẦN TRỌNG NGHĨA
VƯƠNG HOÀNG NHẤT PHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lời Nhà xuất bản

Hiến pháp là đạo luật cơ bản, có hiệu lực cao nhất của một nước, quy định về chế độ chính trị, tổ chức nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân...

Năm nay, cả nước ta chào đón một sự kiện chính trị quan trọng là Nhà nước vừa ban hành Hiến pháp (sửa đổi), đồng bào quan tâm đóng góp ý kiến và tìm hiểu Hiến pháp. Nhân dịp này, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn, ra mắt bạn đọc cuốn sách ***Lược sử lập hiến các quốc gia Đông Nam Á*** của hai đồng tác giả Luật sư Phan Đăng Thanh và Luật sư Trương Thị Hòa. Hai tác giả đã có quá trình nhiều năm nghiên cứu về Luật học và Sử học, tham gia quảng bá, tiếp thu ý kiến nhân dân và diễn giảng ở một số trường đại học chuyên về vấn đề này.

Nội dung cuốn sách trình bày lịch sử ra đời và từng bước hoàn thiện Hiến pháp của 11 quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là đầy đủ sự kiện liên quan đến các bản Hiến pháp Việt Nam từ trước đến nay.

Lần đầu tiên ra mắt bạn đọc một vấn đề mới mẻ, còn thiếu nhiều tư liệu ở nước ta nên chắc chắn không tránh khỏi vấp váp, thiếu sót ngoài ý muốn và sự hiểu biết của

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ LẬP HIẾN VÀ ĐÔNG NAM Á

Mục 1
LÝ LUẬN VỀ HIẾN PHÁP, NHÀ NƯỚC VÀ ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ

I. KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ LẬP HIẾN VÀ HIẾN PHÁP

1. Lập hiến và chủ nghĩa hợp hiến

1.1. Lập hiến là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ra hiến pháp của một nước

Công cuộc lập hiến của mỗi quốc gia thường bắt nguồn từ cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân[1] dẫn đến việc nhà nước ra những quyết định thể hiện dưới hình thức văn bản pháp lý đặc biệt gọi là "Hiến pháp" (Constitution) hoặc "Hiến chương" (Charter), "Hiến ước", "Luật cơ bản" (Basic Law)...

Ở một số quốc gia, lâu nay nhà nước không ban hành văn bản hiến pháp riêng biệt (gọi là "hiến pháp thành văn") mà thể hiện dưới hình thức những đạo luật thông thường (Act) hợp thành một hệ thống quy phạm mang hiến tính, kết hợp cùng với tập quán chính trị ở nước đó tạo thành "hiến pháp bất thành văn" (ở Vương quốc Anh và các nước từng là thuộc địa của Anh như New Zealand, Israel...).

Nói chung, lập hiến là công việc làm ra hiến pháp và các hoạt động sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung hiến pháp, thể hiện dưới hình thức các đạo luật, gọi chung là Tu chính án (Amendment). Tùy theo mỗi quốc gia và hoàn cảnh lịch sử mà các văn bản lập hiến có thể có tên gọi khác nhau.

---

1 Thường thông qua các tổ chức, đoàn thể, đảng phái chính trị...

Công cuộc lập hiến ở mỗi quốc gia còn bao hàm cả mọi hình thức vận động, đấu tranh đề xuất nguyện vọng, đưa yêu sách đòi nhà cầm quyền xây dựng hiến pháp mới hoặc sửa đổi, hoàn thiện bản hiến pháp hiện hành đã có, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước, nhất là thỏa mãn nguyện vọng dân chủ của quần chúng nhân dân.

1.2. Trong lĩnh vực này còn có khái niệm "chủ nghĩa hợp hiến" (Constitutionalism)[1]

Trải qua hàng mấy trăm năm trên thế giới, hiến pháp ra đời và từng bước phát triển, đánh dấu thành quả phát triển văn minh chính trị của từng quốc gia nói riêng và của xã hội loài người nói chung. Qua đó, hiến pháp xác định các giới hạn pháp lý mà nhà cầm quyền không thể vượt qua và những việc mà nhân dân được làm. Hiến pháp trở thành tiền đề của chủ nghĩa hợp hiến với ý nghĩa là một chế độ chính quyền trong đó có những cách sắp xếp về chính trị, pháp lý để bảo đảm quyền lực của chính quyền được giới hạn[2] và quyền cũng như quyền lợi của công dân được bảo đảm.

Từ thực tế lịch sử của loài người, hiến pháp bắt đầu xuất hiện ở các quốc gia Âu Mỹ, nên chủ nghĩa hợp hiến thường gọi là chủ nghĩa hợp hiến phương Tây. Đây là chủ nghĩa hợp hiến chi phối hầu hết các chính quyền hợp hiến trên thế giới ngày nay. Ngoài ra, còn có một chủ nghĩa hợp hiến khác có phạm vi tác động hạn chế (hẹp) hơn, thực hành ở các nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Cuba, Lào, gọi là chủ nghĩa hợp hiến Mác - Lênin[3]. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng chỉ có một loại chủ nghĩa hợp hiến phương Tây và coi các quốc gia xã hội chủ nghĩa tuy có hiến pháp song không có chủ nghĩa hợp hiến vì các hiến pháp này không đặt ra các giới hạn đối với chính quyền[4].

---

1 Từ "Constitutionalism" còn được dịch ra tiếng Việt là "chủ nghĩa lập hiến", "chủ nghĩa hiến pháp"...

2 Bùi Ngọc Sơn (Ban biên tập Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992), *Một số vấn đề cơ bản của Hiến pháp các nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr. 19.

3, 4 Nguyễn Như Phát (Chủ biên), *Tài phán Hiến pháp: Một số vấn đề lý luận cơ bản, kinh nghiệm quốc tế và khả năng áp dụng cho Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 13, 12.

Nói vậy có nghĩa là: Không phải hễ có hiến pháp là có chủ nghĩa hợp hiến. Vì trong khi chủ nghĩa hợp hiến phương Tây quan niệm hiến pháp như một công cụ để tiết chế quyền lực nhà nước thì chủ nghĩa hợp hiến Mác - Lênin quan niệm hiến pháp như là một công cụ củng cố, tăng cường quyền lực nhà nước nhằm thực hiện chuyên chính vô sản[1]. Có lẽ vì vậy mà ở các nước xã hội chủ nghĩa lâu nay không lập Tòa án Hiến pháp để xử lý các vi phạm hiến pháp và trên thế giới ngày nay còn có nhiều chế độ bảo hiến khác nhau tùy theo chế độ chính trị của mỗi nước.

2. Hiến pháp là gì?

Trên quan điểm hình thức, hiến pháp là tổng hợp những quy tắc pháp lý quan trọng nhất của quốc gia, là văn kiện pháp lý tối quan trọng do một cơ quan đặc biệt đại diện nhân dân cả nước (nghị viện lập hiến) thảo luận, biểu quyết, thông qua và được ban hành một cách long trọng khác với các đạo luật thông thường; ở một số quốc gia, hiến pháp còn phải thông qua một cuộc trưng cầu ý dân gọi là "phúc quyết" mới có giá trị.

Trên quan điểm nội dung thực chất, thì "Hiến pháp là tất cả các quy tắc pháp lý quan trọng nhất của quốc gia, là những quy tắc có hiến tính, những quy tắc ấn định hình thể quốc gia (quốc gia đơn nhất hay quốc gia liên bang), ấn định chính thể (cộng hòa hay quân chủ), ấn định hệ thống các cơ quan điều khiển quốc gia cùng thẩm quyền của cơ quan ấy. Tóm lại, hiến pháp của một quốc gia là phản ánh tổ chức chính trị của quốc gia đó"[2].

Có một thực tế lịch sử trên thế giới, là hầu hết hiến pháp đều ra đời sau một cuộc đấu tranh cho dân chủ, tự do để khẳng định chủ quyền quốc gia thuộc về nhân dân. Cho nên, một nội dung quan trọng trong hiến pháp được xác lập qua thời gian là xác định mối quan hệ pháp lý giữa nhà nước và công dân, tức là công nhận những quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

---

1 Nguyễn Như Phát (Chủ biên), *Tài phán hiến pháp*... Sđd, tr. 78.

2 Nguyễn Văn Bông, *Luật hiến pháp và chính trị học*, Luật khoa Đại học Sài Gòn, 1971, tr. 81.

Cũng cần để ý đến trường hợp ngoại lệ ở các quốc gia (như nước Anh) và một số nước trước đây là thuộc địa của Anh mà ở các nước đó hiến pháp không được thể hiện duy nhất qua một văn kiện tối cao về mặt hình thức như ở nước Mỹ... Nhưng về mặt lý thuyết cũng như trên thực tế, ai cũng công nhận ở Vương quốc Anh có hiến pháp, thường gọi là hiến pháp tục lệ bao gồm các phong tục tập quán chính trị. Trong trường hợp này, hiến pháp không phải một văn kiện pháp lý duy nhất, long trọng mà bao gồm những văn kiện đạo luật thường chứa đựng các quy tắc đã trở thành tục lệ có giá trị hiến tính.

Một cách phổ biến, hiến pháp là đạo luật cơ bản tối cao của một quốc gia. Nội dung hiến pháp của các nước không hoàn toàn giống nhau vì hiến pháp của mỗi nước đều xuất phát từ lịch sử, chế độ chính trị khác nhau, xuất phát từ cơ sở kinh tế - xã hội khác nhau. Tuy nhiên, đã nói là đạo luật cơ bản thì về kết cấu, cách trình bày những vấn đề cơ bản, về cơ cấu của hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân... vẫn có thể có những điểm tương đồng. Vả lại, như nói trên, ở từng quốc gia, hiến pháp cũng không bao giờ là một văn kiện bất di bất dịch, mà có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tiến trình phát triển về các mặt của đất nước, bằng cách này hay cách khác.

3. Lịch sử ra đời và phát triển của hiến pháp

Thuật ngữ "hiến pháp" có gốc la-tinh "constitutio" có nghĩa là "xác định", "quy định". Thuật ngữ này có từ thời xa xưa. Nhà nước cổ La Mã đã dùng thuật ngữ này để gọi các văn bản quy định của nhà nước. Nhưng với ý nghĩa như ngày nay là một đạo luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất so với các đạo luật bình thường khác, thì "hiến pháp" được dùng trong cách mạng tư sản. Trong cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp phong kiến và tư sản vào cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII, nhằm hạn chế quyền lực vô hạn của đại diện cho giai cấp thống trị phong kiến, giai cấp tư sản đã đề xuất một văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hẳn các văn bản pháp luật khác để hạn chế quyền lực của nhà vua. Văn bản pháp luật ấy, ngày nay